

Số: 32 /KL-TTr

Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Trường Trung học phổ thông Lục Ngạn số 4

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 03/01/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Trường Trung học phổ thông (THPT) Lục Ngạn số 4 (từ ngày 25/01/2024). Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại Trường THPT Lục Ngạn số 4.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 19/02/2024 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường THPT Lục Ngạn số 4 được thành lập vào tháng 7 năm 2002, khi thành lập trường mang tên Trường Cấp 2 + 3 Tân Sơn, từ tháng 8 năm 2009 đơn vị được đổi tên là Trường THPT Lục Ngạn số 4. Đơn vị nằm trên địa bàn xã Tân Sơn, vùng cao đặc biệt khó khăn của huyện Lục Ngạn.

Trải qua 22 năm phát triển và trưởng thành, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhà trường đã đạt được một số kết quả nổi bật, nhiều năm liền đạt Tập thể lao động tiên tiến; đơn vị được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen theo Quyết định số 3234/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/10/2022.

2. Tính đến tháng 01/2024, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị có 70 người (03 cán bộ quản lý, 64 giáo viên, 03 nhân viên). Cơ sở vật chất gồm 30 phòng học; 02 phòng thực hành, 01 phòng Tin học, 01 Thư viện...; hệ thống phòng học và phòng làm việc cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học của đơn vị. Năm học 2023-2024, đơn vị có 30 lớp với 1.068 học sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN TC)

- Nhà trường đã cập nhật cơ bản đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT... về PCTN TC để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện trong từng năm học.

- Từ năm học 2021-2022 đến tháng 01/2024, Chi bộ (Đảng bộ được thành lập từ 03/2023) nhà trường đã ban hành các nghị quyết, trong đó có lồng ghép nội dung PCTN TC vào chương trình sinh hoạt của tổ chức đảng; Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN TC. Các kế hoạch của nhà trường đã cụ thể hóa nhiệm vụ, phù hợp đặc điểm của đơn vị, phân công nhiệm vụ cơ bản đã rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Đã phối hợp cơ quan công an địa phương (*công an xã Tân Sơn, công an huyện Lục Ngạn*) tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép nội dung phổ biến, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng vào các ngày 09/10/2021, 03/10/2022, 20/01/2024 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường, hồ sơ được lập và lưu đầy đủ theo quy định.

Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN TC, việc lập hồ sơ (*Nghị quyết của chi bộ (Đảng bộ), nghị quyết Hội đồng trường, kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên...*) ghi chép chưa đầy đủ và cập nhật thường xuyên về công tác PCTN TC.

2. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy môn Giáo dục công dân

- Kế hoạch chỉ đạo năm học của nhà trường từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 đã thể hiện đầy đủ nội dung triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy môn Giáo dục công dân (GDCD).

- Phân phối chương trình, Kế hoạch bài dạy (*giáo án*) môn GDCD từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 đã thể hiện đầy đủ nội dung tích hợp vào bài học, cụ thể:

+ Năm học 2021-2022: Lớp 10 tích hợp vào 02 tiết; tiết 11- Bài 10, Quan niệm về đạo đức (mục 1); tiết 13 - Bài 11, Một số phạm trù cơ bản của đạo đức. Lớp 11 tích hợp vào 02 tiết; tiết 16 - Bài 9, Nhà nước pháp quyền XHCN; tiết 18 - Bài 10, Nền dân chủ XHCN. Lớp 12 tích hợp vào 04 tiết; tiết 4 - Bài 2, Thực hiện pháp luật (tiết 1, mục 2a); tiết 5 - Bài 2, Thực hiện pháp luật (tiết 2, mục 2b,2c); tiết 6 - Bài 3, Công dân bình đẳng trước pháp luật (mục 2); tiết 18, Bài 7, Công dân với các quyền dân chủ.

+ Năm học 2022-2023: Lớp 11 tích hợp vào 02 tiết; tiết 16 - Bài 9, Nhà nước pháp quyền XHCN; tiết 18 - Bài 10, Nền dân chủ XHCN. Lớp 12 tích hợp vào 04 tiết; tiết 4 - Bài 2, Thực hiện pháp luật (tiết 1, mục 2a); tiết 5 - Bài 2, Thực hiện pháp luật (tiết 2, mục 2b,2c); tiết 6 - Bài 3, Công dân bình đẳng trước pháp luật (mục 2); tiết 18, Bài 7, Công dân với các quyền dân chủ.

+ Năm học 2023-2024: Lớp 12 tích hợp vào 04 tiết; tiết 4 - Bài 2, Thực hiện pháp luật (tiết 1, mục 2a); tiết 5 - Bài 2, Thực hiện pháp luật (tiết 2, mục 2b,2c); tiết 6 - Bài 3, Công dân bình đẳng trước pháp luật (mục 2); tiết 18, Bài 7, Công dân với các quyền dân chủ.

- Nhà trường đã tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục trong việc tuyên truyền Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về nội dung PCTN như tổ chức ngoại khóa, giờ sinh hoạt lớp, dạy tích hợp ở môn GDCD, qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, học sinh viết bài thu hoạch.

Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy môn GDCD của nhà trường trong từng năm học cho thấy, việc tích hợp nội dung giảng dạy PCTN trong kế hoạch bài dạy (*giáo án*) của giáo viên chưa sâu, chưa phong phú và chưa linh hoạt điều chỉnh qua các năm học.

3. Việc mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp; vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học

3.1. Việc mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học

- Đơn vị đã cập nhật cơ bản kịp thời các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về việc mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học. Việc mua sắm được thực hiện căn cứ vào nhu cầu cần thiết để đáp ứng yêu cầu cần và đủ phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

- Về cơ sở vật chất phục hoạt động dạy và học: đơn vị có đủ phòng thực hành, thí nghiệm môn Vật lí, Hóa học, Sinh học; phòng học môn Âm nhạc, Thư viện, học Tin học. Việc sử dụng thiết bị thí nghiệm, thực hành môn Vật lí, Hóa học, Sinh học được thực hiện đảm bảo quy định. Thư viện được trang bị các đầu sách phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 (*Kết nối tri thức với cuộc sống và Cánh diều*) của các môn ở khối lớp 10 và 11.

- Năm 2022, đơn vị thực hiện mua sách giáo khoa nhập thư viện và sách Chương trình GDPT 2018 phục vụ việc dạy và học với số tiền là 23.682.000 đồng. Năm 2023, đơn vị thực hiện mua sách giáo khoa nhập thư viện với số tiền 26.273.000 đồng; mua sắm 24 bộ máy vi tính để bàn để phục vụ hoạt động dạy và học.

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số chứng từ mua sắm, chưa thiết lập đầy đủ hồ sơ theo quy định¹.

- Thư viện nhà trường: việc bố trí, sắp xếp các tủ sách trong Thư viện chưa khoa học, các loại đầu sách còn ít; việc mở hồ sơ theo dõi trong các năm chưa đầy đủ, thiếu một số loại hồ sơ; việc theo dõi mượn, trả, kiểm kê sách hằng năm chưa đảm bảo theo quy định. Thư viện chưa mở cửa thường xuyên, số lượng giáo viên đến đọc, mượn sách còn ít so với số lượng CBGV, NV và học sinh của nhà trường.

- Phòng thí nghiệm, thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học sắp xếp chưa khoa học, thiếu nhiều thiết bị phục vụ cho Chương trình GDPT 2018; nhiều thiết bị, hóa chất đã hỏng, hết hạn sử dụng chưa được xử lý; hệ thống nước cung cấp cho các phòng thí nghiệm, thực hành không sử dụng được. Phòng học Âm nhạc chưa có các nhạc cụ, thiết bị phục vụ giảng dạy (*giáo viên chỉ giảng dạy qua máy tính và ti vi*). 01 phòng Tin học hệ thống bàn đã cũ, hỏng; nền gạch bong tróc; nhiều máy tính hỏng trong kho. Đồ dùng, thiết bị các môn học khác (*bản đồ, tranh ảnh...*) đã cũ, đa số không sử dụng được.

¹ Chứng từ chi số 92 ngày 09/12/2022 chi mua sách giáo khoa số tiền 22.422.000 đồng, Chứng từ số 165 ngày 27/11/2023 chi mua sách giáo khoa 26.278.000 đồng thiếu đề xuất của bộ phận chuyên môn và thư viện, thiếu phiếu giao nhận cho Thư viện.

3.2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp

- Đơn vị đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý khi tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước cấp đảm bảo đúng quy định: Luật Quản lý ngân sách; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành...

- Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có quy định tương đối chi tiết các nội dung và định mức chi; việc thực hiện chi đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng.

- Đơn vị đã cập nhật, phản ánh các nghiệp vụ kế toán phát sinh vào sổ sách kịp thời, mở đủ các loại sổ kế toán, báo cáo tài chính theo quy định, số liệu giữa sổ kế toán, sổ chi tiết, báo cáo tổng hợp và báo cáo chi tiết khớp đúng; đã thực hiện công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

Trong quá trình thiết lập hồ sơ kế toán, còn hạn chế: Chứng từ chi số 52 ngày 19/7/2021 chi mua thuốc diệt mối số tiền 19.845.000 đồng, hợp đồng chưa nêu rõ tỷ lệ %, hàm lượng thuốc.

3.3. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ

Đơn vị cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ. Tuy nhiên, từ năm học 2021-2022 đến nay, chưa huy động được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tài trợ cho nhà trường.

3.4. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học

- Đơn vị đã cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo quy định².

- Việc thực hiện các chế độ chính sách, đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học được đơn vị chi trả kịp thời đúng chế độ. Tuy nhiên, hồ sơ chi trả chế độ hỗ trợ chi phí học tập (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo cho học sinh (theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) chưa có quyết định phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ kèm theo.

² Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với CB, CC; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với CB, CC, VC; Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT/BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Quyết định 51/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao quy định giáo viên, giảng viên thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân...

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN TC theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; nội dung kế hoạch đã bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Đã tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục trong việc tuyên truyền Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về nội dung PCTN như tổ chức ngoại khóa, giờ sinh hoạt lớp, dạy tích hợp ở môn GDCD, qua các giờ sinh hoạt dưới cờ.

- Việc mua sắm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị, đồ dùng dạy học; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp; thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học cơ bản đảm bảo theo quy định.

2. Hạn chế

- Kế hoạch hàng tháng chưa thể hiện rõ nội dung giáo dục PCTN; đơn vị chưa mở hồ sơ theo dõi việc giáo viên, học sinh mượn và sử dụng sách, tài liệu pháp luật; việc tích hợp nội dung giảng dạy PCTN trong kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên còn chưa sâu, chưa linh hoạt điều chỉnh qua các năm học.

- Thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học sắp xếp chưa khoa học; nhiều thiết bị, hóa chất đã hỏng, hết hạn sử dụng chưa được thanh lý, tiêu hủy; hệ thống nước tại phòng thực hành xuống cấp không sử dụng được; việc sử dụng tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học còn hạn chế.

- Từ năm học 2021-2022 đến nay, chưa huy động được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tài trợ cho nhà trường. Một số chứng từ kế toán lập chưa đầy đủ theo quy định.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trường THPT Lục Ngạn số 4 nằm tại xã Tân Sơn, thuộc địa bàn vùng cao huyện Lục Ngạn có nhiều dân tộc, dân cư thưa, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn; nhận thức của người dân về kinh tế, xã hội..., nhất là công tác giáo dục và đào tạo còn hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao so với toàn tỉnh Bắc Giang đã phần nào ảnh hưởng đến một số hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Năm học 2021-2022, cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường chịu tác động của dịch Covid-19, thực hiện triển khai mục tiêu kép vừa bảo đảm an toàn sức khỏe của học sinh, giáo viên, vừa hoàn thành kế hoạch năm học, nhiều thời điểm phải “tạm dừng đến trường, không dừng học” đã ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động tập thể của đơn vị.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến giáo dục và đào tạo và PCTN TC chưa được đơn vị thực hiện đầy đủ để làm căn cứ chỉ đạo và triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của đơn vị khi thực hiện một số công việc còn chưa chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Kiến nghị

Hiệu trưởng Trường THPT Lục Ngạn số 4 chỉ đạo các bộ có phạm liên quan trong nhà trường thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN TC đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh để có những bước chuyển biến căn bản, toàn diện từ nhận thức đến hành động của toàn thể đội ngũ trong đơn vị. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đạt hiệu quả.

- Triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN TC trọng tâm là: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thi hành về công tác PCTN, lãng phí của các cấp có thẩm quyền; chú trọng công tác tự kiểm tra, phát hiện xử lý nghiêm minh các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà theo tinh thần Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 36/KH-SGDĐT ngày 28/04/2021 của Sở GDĐT về thực hiện Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác PCTN, lãng phí.

- Tăng cường các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các quy định, quy chế định mức tiêu chuẩn; thực hiện đúng quy định việc kê khai; minh bạch kê khai tài sản thu nhập; bố trí viên chức theo đề án vị trí việc làm.

- Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của cán bộ, nhà giáo, người lao động...; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong đơn vị; thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập”. Phòng chống hành vi tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cửa quyền; thực hiện công khai, minh bạch về chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 151/SGDĐT-TTr ngày 16/02/2022 của Sở GDĐT về thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục triệt để những hạn chế về chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, quản lý sử dụng thư viện nhà trường như đã chỉ ra ở trên; tăng cường huy động các nguồn lực để trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng học tập, thí nghiệm đảm bảo phục vụ Chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động để kịp thời có hình thức khen thưởng (đối với những người thực hiện tốt công việc được giao), xử lý (đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ) theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế: không.

2. Xử lý trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng: không.

Chánh Thanh tra Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Lục Ngạn số 4 tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế sau thanh tra; tổ chức thực hiện, xử lý theo thẩm quyền (*làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị*). Báo cáo kết quả khắc phục sau 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, gửi Chánh Thanh tra Sở GDĐT (*qua Thanh tra Sở*). Quy trình, các biểu mẫu thực hiện việc khắc phục sau thanh tra theo Công văn số 239/SGDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Trường THPT Lục Ngạn số 4, Chánh Thanh tra Sở GDĐT ủy quyền cho Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham mưu cho Chánh Thanh tra Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Trường THPT Lục Ngạn số 4;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.Tú.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thị Thu Hương

Phụ lục II

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 32/KL-TTr ngày 01/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)*

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
I	CÁ NHÂN					
1						
2						
II	TỔ CHỨC					
1						
2						

Phụ lục III

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 32/KL-TTr ngày 01/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
1					
2					
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1					
2					
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1					
2					